

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12NS/QNS/2023

Thực phẩm bổ sung
SỮA ĐẬU NÀNH
FAMI CANXI

2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 12NS/QNS/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

II. Thông tin về sản phẩm: Thực phẩm bổ sung

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI

2. Thành phần:

- Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường (8,5%), tricalci phosphat (0,18%), chất ổn định (471, 418, 407), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).
- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:



4.1 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp/bịch ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch), 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy (ký hiệu A) - Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn Quốc gia số:

- TCVN 12443:2018- Sữa đậu nành

4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 12:2023/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 06 năm 2023.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đường
Võ Thành Đăng



FAMI CANXI



OSH
XSN



Thêm sữa đậu nành
Vào cốc nước lọc đã đun sôi



Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật



OSH
XSN

vinasoy
SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

CANXI

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

Thêm sữa đậu nành vào cốc nước lọc đã đun sôi

100% ĐAM THỰC VẬT

THÊM CHẮC KHỎE XƯƠNG

CANXI VITAMIN D3

Thực phẩm bổ sung
Sữa Đậu Nành Fami Canxi

Thẻ tích thực: 200 ml

8 934614 030424

LÀM GÌ ĐỂ CẢI THIỆN SỨC KHỎE?

Bắt đầu bằng việc chọn sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật

Đừng quên hấp Tetra Pak và công nghệ sát trùng siêu siêu nhiệt và đường chất thơm nhiệm

Thành phần: Nước, dịch chiết từ đậu nành hạt (0,1%), đường (0,55%), muối phosphate (0,18%), chất ổn định (1,7%), chất béo đậu nành, hương liệu tổng hợp nhân động thực vật (chứa: vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B12, magiê và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (SO3Na)). Sản phẩm có chứa đậu nành.

100% ĐAM THỰC VẬT

THÊM CHẮC KHỎE XƯƠNG

CANXI VITAMIN D3

Thực phẩm bổ sung
Sữa Đậu Nành Fami Canxi

Thẻ tích thực: 200 ml

vinasoy
SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

CANXI

100% ĐAM THỰC VẬT

THÊM CHẮC KHỎE XƯƠNG

CANXI VITAMIN D3

Thực phẩm bổ sung
Sữa Đậu Nành Fami Canxi

Thẻ tích thực: 200 ml

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL ()**

Năng lượng 37,7 kcal	Magiê 18 mg
Chất đạm 2,0 g	Vitamin A 140 IU
Chất béo 3,3 g	Vitamin D3 48 IU
Carbohydrate 9,5 g	Vitamin B6 110 mcg
Natri 23 mg	Vitamin B12 32 mcg
Canxi 80 mg	Vitamin B12 0,23 mcg
Bơ 180 mg	Cholesterol 0 mg

HẸN DÙNG 2 HỘP MỖI NGÀY TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Phụ hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Trẻ sơ sinh trước 6 tháng tuổi nên dùng sữa mẹ. Sản phẩm này không thay thế sữa mẹ. Thành phần dinh dưỡng có thể bị ảnh hưởng do biến thiên bề mặt và phương pháp sàng lọc sản phẩm không thay đổi.

(*) Theo dữ liệu của Viện Nghiên cứu Dinh dưỡng - Sức Khỏe Trẻ em - Thành phố Hồ Chí Minh và Viện Dinh dưỡng Quốc gia - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Viện Dinh dưỡng Quốc gia.

(**) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

Sản phẩm này thuộc sở hữu của Viện Nghiên cứu Dinh dưỡng - Sức Khỏe Trẻ em - Thành phố Hồ Chí Minh và Viện Dinh dưỡng Quốc gia - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Viện Dinh dưỡng Quốc gia.

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen



Hạng mục: Bao bì brik Fami Canxi - Nguyên vị
Ngày thực hiện: 13/05/2023
Mã số TK: CA36H-130523

GIÁM ĐỐC

VINASOY
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Nguyễn Sơn Hải

Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml	
Protein	5,7 g
Chất béo	2,0 g
Carbohydrate	9,5 g
Chất xơ	23 mg
Canxi	80 mg
Kali	100 mg
Magie	28 mg
Vitamin A	368 IU
Vitamin D3	44 IU
Vitamin B6	160 mcg
Vitamin B12	32 mcg
Vitamin B12	8,33 mcg
Undecylol	0 mg

Thành phần: Nước, sữa tinh bột đậu nành hạt (NUT), đường (SUC), Inulin (plantago IOIBU), chất ổn định (E472, E481, E402), dầu đậu nành, hương liệu gừng tự nhiên cùng các thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, B3, B6, B12, magie và kẽm), muối ăn, axit béo stearic độ acid (SOLAR), Sơn phân tử chất dẻo màu.

(*) Theo dữ liệu của National Nutritional Database - Household Panel - Thành thị & thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Ca-nhon 2022 - Nguyên Sữa Đậu Nành.

(††) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không thể đạt 100% giá trị sữa tinh bột.

Sản phẩm của

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
82 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú,
TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
CSKH số: 124500622023

Tìm hiểu thêm



Sau giờ từ Việt Nam
hoặc sử dụng ứng dụng
HÀNG 1305 0203



THỊ SỮA ĐẬU NÀNH
số 1
VIỆT NAM
BUỔI CHỜ MÙA*

SỮA ĐẬU NÀNH



CANXI

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

HẸN DÙNG 2 BÈCH MỖI NGÀY
TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

- * Phù hợp cho người dùng từ 6 tuổi trở lên.
- * Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở nắp.
- * Bảo quản nơi khô ráo.
- * Thành phần dinh dưỡng có thể biến đổi hoặc có thể khác biệt mà không cần thông báo trước. Hãy đọc kỹ nhãn trước khi sử dụng.

CANXI

100%
ĐAM THỰC VẬT



**THÊM CHẮC
KHỎE XƯƠNG**

CANXI VITAMIN D3



CANXI



VITAMIN D3

Thực phẩm bổ sung
Sữa Đậu Nành Fami Canxi

Thể tích thực: 200 ml

Hàng mục: Bao bì fino Fami Canxi - Nguyên vị
Ngày thực hiện: 13/05/2023
Mã số TK: CA40B-130523

GIÁM ĐỐC
NHÀ MÁY
SỮA ĐẬU NÀNH
VIỆT NAM
VINASOY
CHI NHÁNH CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐƯỜNG
QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI
Nguyễn Sơn Hải

FAMI CANXI

100% ĐAM THỰC VẬT

THÊM CHẮC KHỎE XƯƠNG
CANXI VITAMIN D3

FAMI CANXI

100% ĐAM THỰC VẬT

THÊM CHẮC KHỎE XƯƠNG
CANXI VITAMIN D3

FAMI CANXI

100% ĐAM THỰC VẬT

THÊM CHẮC KHỎE XƯƠNG
CANXI VITAMIN D3

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL (**)	
Hàm lượng	17,7 kcal
Chất đạm	2,0 g
Chất béo	3,3 g
Carbohydrat	9,5 g
Natri	23 mg
Canxi	80 mg
Sắt	380 mcg
Magie	10 mg
Vitamin A	160 IU
Vitamin D3	48 IU
Vitamin B6	100 mcg
Vitamin B9	52 mcg
Vitamin B12	0,22 mcg
Cholesterol	0 mg

(**) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất bằng hoặc vượt hơn SỮA gầy có giá trị tương đương.

Thành phần thực phẩm chức năng từ đậu nành tại 40%, đường (55%), natri phosphate (3,2%), chất béo dừa (7%, 42%, 10%), dầu đậu nành, hương liệu tổng hợp được cho thực phẩm, vitamin và khoáng chất Vitamin A, D3, B6, B9, B12, magie và sắt. Mỗi lít, chỉ chứa chính 80 mg Canxi.

Soy protein có chứa dầu nành.

NÊN DÙNG 2 LỖI^(*) MỖI NGÀY, TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

- Phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên.
- Bồi dưỡng sức khỏe tốt.
- Thành phần dinh dưỡng có thể hỗ trợ tăng tốc độ tạo xương và một lượng chất lượng sản phẩm không thay đổi, từ đầu trước khi sử dụng.
- Sản phẩm này nên bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.
- Sử dụng trong vòng 1 ngày kể từ khi mở nắp.

3 KHÔNG

- ✓ Không chất béo trans
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

(*) Theo chỉ tiêu của Kantar từ Worldpanel Consumer - Household Panel - Thành phố 4 thành phố chính và vùng tỉnh Miền Nam - Cơ bản 2022 - Hành trình Đậu Nành.

(**) Khoảng 200ml ly.

SẢN PHẨM CỦA:
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
Đã được công ty Cổ Phần Đường Quảng Ngãi
82 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Hòa, TP. Quảng Ngãi
tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
TSPH (0) 25550502022

8 934616 030448

Hạng mục: Bao bì 1 lít Fami Canxi - Nguyên vị
 Ngày thực hiện: 13/05/2023
 Mã số TK: CA10H-130523

SIÊU ĐỌC

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
 CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 TP. QUẢNG NGÃI, QUẢNG NGÃI

Huyền Sơn Hải



DSH XSN

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI

LÀM GÌ ĐỂ
CẢI THIỆN
SỨC KHỎE?

- Bảo đầu bằng việc chọn sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật
- Đong trong hộp Tetra Pak và uống ngay lập tức giúp giữ trọn vị và dưỡng chất thiết yếu.

- 3 KHÔNG**
- ✓ Không chất bảo quản
 - ✓ Không Cholesterol
 - ✓ Không biến đổi gen



Thành phần: Nước, dịch trích từ đậu nành non (40%), đường (B33), muối khoáng (3,28%), chất béo (1,7), A23, 407, sữa đậu nành, hương liệu tổng hợp nhân tạo của thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12, magiê và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500000).
Số lượng có chứa đậu nành.

100% ĐAM THỰC VẬT

THÊM CHẮC KHỎE XƯƠNG
CANXI VITAMIN D3



Thực phẩm bổ sung
Sữa Đậu Nành Fami Canxi

Thể tích thực: 200 ml

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml

Hạng lượng 87,7 kcal	Magiê	18 mg
Chất đạm	Vitamin A	540 IU
Chất béo	Vitamin D3	48 IU
Carbohydrate	Vitamin B6	160 mcg
Chất xơ	Vitamin B9	32 mcg
Canxi	Vitamin B12	0,23 mcg
Kẽm	Cholesterol	0 mg

NEEN ĐÚNG 2 HỘP MỖI NGÀY TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Phải hạn chế nguồn cung cấp 4 tuần trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 30 phút sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng có thể có thay đổi do thay đổi công thức sản phẩm không thay đổi.

(*) Theo độ béo của Karbon từ Welfoguard Design - Huisheid Páris - Thành thị 4 thành phố chính và hàng bán Việt Nam - Canada 2020 - Pháp Sữa Đậu Nành.

(**) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không hấp thụ hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

Sản phẩm của:
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
Đà Nẵng Công ty Cổ phần Đường Duyên Hải
37 Nguyễn Chí Thanh, P. Quận Phước
37 Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Phước, TP. Đà Nẵng, Việt Nam Mã VPS: 02059430007

- 3 KHÔNG**
- ✓ Không chất bảo quản
 - ✓ Không Cholesterol
 - ✓ Không biến đổi gen



Hạng mục: Bao bì brik Fami Canxi - Nguyên vi
Ngày thực hiện: 05/06/2023
Mã số TK: CA36H-050623

GIÁM ĐỐC
QUYẾT NHẢ MẦY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG DUYÊN HẢI TP. ĐÀ NẴNG
Nguyễn Sơn Hải



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32301.17144108
MM32301.171441083

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 07/02/2023

Tên khách hàng/ Customer

: NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address

: SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample

: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI
241222-168A

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 17/01/2023

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 07/02/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 7937:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	ISO 16266:2006 (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:1999/Amd.1. 2003 (*)
6	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	ISO 7899-2:2000 (*)
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ HIỆU LỰC CHO MẪU ĐƯỢC THỬ. RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE.

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
191 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎: 18001105
☎: (84-28) 3981 2286
✉: case@cm@case.vn

CHI CẦN THƠ
191 F267 - F268, Đường số 6, KDC. S86, P. Phú Thứ, Cx. Rừng, Cần Thơ
☎: (84-292) 398217 - 3981 219
✉: kinhdoanhcantho@case.vn ; nhinhmaucanho@case.vn ;
kettencanho@case.vn
☎: case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
191 57H-276, Đường HÈ, KĐT Lê Hồng Phong, K.P. Phước Hải, Hòa Thành, Khánh Hòa
☎: (84-258) 246 5255
☎: (84-258) 246 5355
✉: vanphongmienthung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32301.17144108
MM32301.171441083

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 11/02/2023

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI 241222-168A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 17/01/2023

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/02/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory


Trần Thị Hiền

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.258) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CHI CÁN THỦ

01 F2.61 - F2.68, Đường số 6, KDC SBC-RPH, Thủ Đức, TP. HCM

☎ (84.258) 398217 - 398 218

✉ kinhdoanh@case.vn; nhnam@case.vn

✉ ket@case.vn

☎ case.com.vn

VĂN PHÒNG MIỀN TRUNG

51H276, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, Phường Hòa, Hòa Thành, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00061354
Mã số kết quả : AR-23-VD-064387-01-VI / EUVNHC-00215394



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI
241222-168A
Tình trạng mẫu : Sản phẩm đang lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 20/05/2023
Thời gian thử nghiệm : 22/05/2023 - 23/05/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 27/05/2023
Mã số PO của khách hàng : NA9J2305204393
Mã số mẫu Eol : 005-32410-203494

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/05/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 26/05/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng xây dựng. *VD*: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2023-00061353	
Mã số kết quả :	AR-23-VD-064386-01-VI / EUVNHC-00215394	

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI	
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI	
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam	

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI 241222-168A
Tình trạng mẫu :	Sản phẩm dạng lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	20/05/2023
Thời gian thử nghiệm :	22/05/2023 - 24/05/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	27/05/2023
Mã số PO của khách hàng :	NA9J2305204393
Mã số mẫu Eol :	005-32410-203493

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

<p>Ký tên</p> <p>Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM</p>	<p>Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc</p>
--	---------------------------------------

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/05/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 26/05/2023.

<p>Ghi chú giải thích</p> <p>Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.</p> <p>Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.</p> <p>Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.</p> <p>Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.</p> <p>*VD*: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.</p>



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN32301.17144108
MM32301.171441083

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 11/02/2023

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI 241222-168A
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lòng chứa trong bao bì kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 17/01/2023
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/02/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
2	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
3	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Thị Hiền

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

V KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

1/ Cơ Nguyễn Văn Thủ, P. Bình Khánh, Q.1 TP. HCM

1/ T8001105

☎ (84 28) 3911 7216

✉ case.hcm@case.vn

CHI CẢNH THỊ

1/ F267 - F268 Đường số 6, KDC S96, P. Phú Thứ, Q. Cái Rang, CT. TP.

☎ (84 252) 298217 - 3998 218

✉ kimdoan@case.vn | f@case.vn | f@case.vn

✉ katoan@case.vn

✉ case.com.vn

VPH ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

1/ 5TH-278, Đường BE, KẾT LÚ HỒNG PHONG (P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa)

☎ (84 252) 246 5255

☎ (84 258) 246 5255

✉ vanhoang@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32301.17144108
MM32301.171441083

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 11/02/2023

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI 241222-168A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 17/01/2023

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/02/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Benzoic acid	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0019 (*)
2	Sodium benzoate	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0019 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory


Trần Thị Hiền

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.


3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84-28) 3911 7076
case@hcm.case.vn

CHI CẦN GIỚI
F267 - F268 Đường số 6, KDC 566, P. Phú Thọ, C. Bình Chánh, TP. HCM
(84-292) 398217 - 3918 218
kinhdoanhcanho@case.vn; nhaphauncanho@case.vn
vetsincanho@case.vn
case.com.vn

VPH ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
57-278 Đường BE HỒT, Lũ Hồng Phong & R. Phước Hải, Núi Trạng, Huyện Hòa Ninh, (84-258) 246 5255
(84-258) 246 5255
vphongmienntrung@case.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2023-00006475	
Mã số kết quả :	AR-23-VD-009100-01-VI / EUVNHC-00199618	

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI	
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI	
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam	

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI
	241222-168A
Tình trạng mẫu :	Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	16/01/2023
Thời gian thử nghiệm :	17/01/2023 - 18/01/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	30/01/2023
Mã số PO của khách hàng :	NA9J230113215
Mã số mẫu Eol :	005-32410-153914

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/ kg	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)

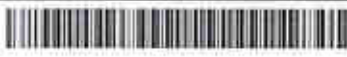
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

<p>Ký tên</p>  <p>Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM</p>	  <p>Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc</p>
--	--

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 30/01/2023

<p>Ghi chú giải thích</p> <p>Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.</p>

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2023-00006476	
Mã số kết quả :	AR-23-VD-009101-01-VI / EUVNHC-00199618	

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI	
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI	
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam	

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI
	241222-168A
Tình trạng mẫu :	Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	16/01/2023
Thời gian thử nghiệm :	17/01/2023 - 19/01/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	30/01/2023
Mã số PO của khách hàng :	NA9J230113215
Mã số mẫu Eol :	005-32410-153915

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD0J2 VD 2,4-D	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
2	VD1HU VD Diquat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VDN9M VD (a) Glufosinat-amoni	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.01)
4	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.003)
5	VD2U9 VD Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
6	VD3CH VD (a) Acephat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
7	VD3CM VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
8	VD3P3 VD Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
9	VD3FT VD (a) Azoxystrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
10	VD3ET VD (a) Bentazon	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
11	VD3FU VD (a) Benzovindiflupyr	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
12	VD3CI VD (a) Carbaryl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
13	VD3CJ VD (a) Carbendazim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
14	VD3CU VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
15	VD3F2 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD2ST VD Chlordan	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
17	VD3FS VD (a) Clethodim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
18	VD3CK VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
19	VD3CZ VD (a) Cycloxydim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
20	VD2UA VD Cyfluthrin/beta-cyfluthrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
21	VD3BR VD (a) Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
22	VD42S VD (a) Cypermethrins (Gồm alpha & zeta - Cypermethrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
23	VD3DF VD (a) Cyproconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
24	VD3CL VD (a) Diazinon	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
25	VD42W VD Dicamba	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
26	VD3D0 VD (a) Difenoconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
27	VD4CZ VD (a) Dimethenamid-p	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
28	VD3A7 VD (a) Endosulfan	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
29	VD3Dl VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
30	VD3D2 VD (a) Fenitrothion	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
31	VD4CN VD (a) Fenpropathrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
32	VD3DA VD (a) Flusilazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
33	VD3LS VD (a) Flutriafol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
34	VD3FD VD (a) Fluxapyroxad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
35	VD3EH VD (a) Haloxypop	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
36	VD2TN VD (a) Heptachlor	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
37	VD3CQ VD Imazamox	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
38	VD3FJ VD (a) Imazapic	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
39	VD3EN VD (a) Indoxacarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
40	VD3C9 VD (a) Isoxaflutole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
41	VD3EV VD (a) Mesotrione	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
42	VD3JH VD (a) Metalaxyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
43	VD3DB VD (a) Methamidophos	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
44	VD3D3 VD (a) Methomyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
45	VD3CT VD (a) Novaluron	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
46	VD3BH VD (a) Penhiopyrad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
47	VD3BV VD (a) Permethrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
48	VD3D5 VD (a) Phorate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
49	VD3F7 VD Propiconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
50	VD3FZ VD (a) Prothioconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
51	VD3CS VD (a) Pyraclostrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
52	VD3XG VD (a) Quintozene	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
53	VD42R VD (a) Spinozad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
54	VD3QH VD (a) Spirotetramat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
55	VD3FP VD (a) Sulfoxaflor	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
56	VD3CF VD (a) Tebuconazol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
57	VD3D8 VD (a) Tebufenozid	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
58	VD4CI VD (a) Trinexapac-ethyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Ly Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 30/01/2023

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
 VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32301.17144108
MM32301.171441083

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 07/02/2023

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI 241222-168A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 17/01/2023

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/02/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO	-	Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

T.S Trương Huỳnh Anh Vũ

Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ THỰC TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
K: 02 Nguyễn Văn Thủ P. Bến Khoai, Q.1, TP. HCM
T: 18001105
☎ (84 28) 3591 7216
✉ case@case.vn

ON CẦN THƠ
K: F207 - F208 Đường số 6, KDC Sầu Rủ Phú Thứ, Cầu Ràng, Cần Thơ
☎ (84 292) 398217 - 398218
✉ kinhdoanh@case.vn | nhancha@case.vn
✉ ketparcantho@case.vn
✉ case.com.vn

VỊ ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
K: ST-H2781 Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84 258) 246 5255
☎ (84 298) 240 5355
✉ vanphong@case.vn